

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Vũ Thị Hồng N, sinh năm 2001.

HKTT: Khóm 4, phường 6, thành phố CM, tỉnh CM.

Nơi ở: Khóm 6, phường 6, thành phố CM, tỉnh CM.

- Anh Đỗ Văn N1, sinh năm 1998.

HKTT và nơi ở: Đội 1, xã TT, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Đỗ Văn N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, thành phố CM, tỉnh CM ngày 09/12/2021. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian ngắn chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Từ tháng 4/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay anh chị đều xác định không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị N và anh N1 có một con chung là Đỗ Như Ý sinh ngày 28/7/2021. Hai bên đương sự thống nhất giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N1.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh N1 xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh N1 tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Đỗ Văn N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Như Ý sinh ngày 28/7/2021 cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N1 đến khi cháu Đỗ Như Ý thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh N1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**2.** Về lệ phí ly hôn: Anh Đỗ Văn N1 tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2020/0000422 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND Phường 6, thành phố CM, tỉnh CM (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thúy**